TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 558/2019/DS – ST
Ngày: 20/11/2019
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Thư ký Tòa án: Bà Trà Thị Thúy Diễm - thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 157/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V
Trụ sở : Tòa nhà Ree, số 9 đường D, Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật : Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên
Người đại diện theo ủy quyền : Bà Phan Thị Mỹ H - sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt) – theo các văn bản ủy quyền số 136/UQ-VH.18 ngày 29/8/2018 và văn bản ủy quyền số 1179/UQTA-VH.19 ngày 20/5/2019.

Bị đơn: Ông Lê Minh C– sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 163/12/7 đường T, Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là bà Phan Thị Mỹ H trình bày:

Ngày 06/11/2015 ông Lê Minh C có ký hợp đồng tín dụng số 20151109-100145-0024 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Công ty) để vay số tiền 16.313.127 đồng, lãi suất thỏa thuận 4,58%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp

đồng ông C có trách nhiệm thanh toán số tiền 27.231.000 đồng (gồm gốc là 16.313.127 đồng và lãi là 10.917.873 đồng), trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.135.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.126.000 đồng. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/12/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông C đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Công ty được số tiền là 2.270.000 đồng bao gồm tiền gốc là 792.380 đồng, tiền lãi là 1.447.620 đồng. Từ ngày 15/01/2016 tới nay ông C không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là 24.961.000 đồng: Trong đó nợ gốc là 15.520.747 đồng, nợ lãi còn lại tính đến ngày 08/8/2019 là 9.440.253 đồng. Tiền lãi phát sinh từ sau ngày 08/8/2019 cho đến khi trả hết nợ Công ty tự nguyện không tính với ông C.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Lê Minh C đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TMCP V, xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 20151109-100145-0024 ngày 06/11/2015 được ký kết giữa Công ty với ông Lê Minh C là hợp đồng vay tín chấp. Ông C vay số tiền 16.313.127 đồng của Công ty để tiêu dùng cá nhân và có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền 27.231.000 đồng (gồm gốc là 16.313.127 đồng và lãi là 10.917.873 đồng), trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.135.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.126.000 đồng. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/12/2015.

Sau khi ký kết hợp đồng, ông C đã nhận đủ số tiền vay, tuy nhiên ông C không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty. Căn cứ vào Bảng thống kê lịch sử thanh toán do nguyên đơn cung cấp và lời khai của nguyên đơn thì từ ngày vay đến ngày 15/01/2016 ông C mới thanh toán cho Công ty được 2.270.000 đồng (tiền gốc 792.380 đồng, tiền lãi 1.477.620 đồng). Từ ngày 16/01/2016 ông C không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty. Ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên Công ty được quyền khởi kiện đối với ông C để thu hồi nợ.

[3.2] Xét yêu cầu về tiền gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc còn lại là 15.520.747 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ông C vay 16.313.127 đồng của Công ty, hết hạn hợp đồng ông C mới trả cho Công ty được 792.380 đồng nợ gốc. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông C phải trả cho Công ty số nợ gốc còn lại là 15.520.747 đồng.

[3.3] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20151109-100145-0024 ngày 06/11/2015 Công ty thỏa thuận với ông C về mức lãi suất

vay là 4,58%/tháng. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Số tiền lãi các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 10.917.873 đồng, bị đơn đã trả được 1.477.620 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông C phải trả cho Công ty số nợ lãi còn lại là 9.440.253 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không tiếp tục tính lãi đối với ông C cho đến khi ông C trả hết nợ, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đồng thời có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Ông Lê Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Công ty là 1.248.050 đồng. Trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

1.1. Ông Lê Minh C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20151109-100145-0024 ngày 06/11/2015 số tiền là 24.961.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn đồng) (trong đó nợ gốc là 15.520.747 đồng và nợ lãi là 9.440.253 đồng)

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không tiếp tục tính lãi đối với ông Lê Minh C cho đến khi ông Cường trả hết nợ**.**

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.248.050 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng) do ông Lê Minh C chịu. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Vsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 624.025 đồng (sáu trăm hai mươi bốn ngàn không trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0017476 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, ông Lê Minh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP -VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh